

Số: 3740 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 22/KH/TU ngày 23/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 825/TTr-SNV ngày 01/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chính phủ (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

KẾ HOẠCH

Thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ và Kế hoạch hành động thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn giai đoạn 2021 - 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra.

2. Cải cách hành chính phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, trên cơ sở kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được và đổi mới, sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; lấy sự hài lòng của tổ chức, người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở.

3. Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

4. Người đứng đầu các ngành, các cấp phải xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách; hiện đại hóa, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ trình độ, năng lực, chuyên nghiệp, có tinh thần trách nhiệm, tận tâm, tận lực, hết lòng phục vụ, vì sự phát triển chung của tỉnh; tạo mọi điều kiện thuận lợi, giảm thiểu chi phí về thời gian

và kinh phí của người dân, doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, minh bạch, thông thoáng, hấp dẫn, để huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Về các chỉ số: Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng (SIPAS), chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) của tỉnh trong nhóm 10 tỉnh dẫn đầu cả nước.

2.2. Về cải cách thể chế:

- Bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về ưu đãi, hỗ trợ, thu hút đầu tư, tập trung vào các lĩnh vực: đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tài chính ngân sách, thuế, hải quan, bảo hiểm, quản lý thị trường, khám chữa bệnh, hộ tịch, phòng cháy chữa cháy....

- Phân đầu 100% văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của Tỉnh ủy được cụ thể hóa hoặc triển khai kịp thời; 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp với quy định của Trung ương, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.3. Về cải cách thủ tục hành chính:

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tài chính ngân sách, thuế, hải quan, bảo hiểm, quản lý thị trường, khám chữa bệnh, hộ tịch, phòng cháy chữa cháy,... được rà soát, đánh giá hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đơn giản hóa.

- Duy trì tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 98% trở lên; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và được số hóa kết quả giải quyết; mức độ hài lòng của tổ chức, người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.

- Tối thiểu 90% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ về cải cách thủ tục hành chính ở các ngành, địa phương, đơn vị trọng điểm, gồm: Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Y tế, Cục Thuế, Cục Hải quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Quản lý thị trường, Cảng vụ Thanh Hóa, Công an tỉnh, Sở Tư pháp và UBND các huyện, thị xã, thành phố, gồm: thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, thị xã Nghi Sơn; các huyện: Hoằng Hóa, Quảng Xương, Đông Sơn, Thọ Xuân, Thiệu Hóa, Triệu Sơn, Nông Cống, Như Thanh, Yên Định, Nga Sơn, Hà Trung, Ngọc Lặc.

- Hoàn thiện việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

2.4. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

- 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện được hoàn thiện về tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.

- Hoàn thành việc sắp xếp khoa học, hợp lý các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định.

- Giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

2.5. Về cải cách chế độ công vụ:

- Xây dựng đầy đủ các văn bản quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, có cơ cấu hợp lý; gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao; có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức từ cấp tỉnh đến cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; 100% các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có cơ cấu ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp phù hợp với vị trí việc làm.

2.6. Về cải cách tài chính công:

Tập trung rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

2.7. Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:

- Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số; 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được hoàn thành và kết nối, chia sẻ để sử dụng chung; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; 100% số lượng tổ chức, người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả hệ thống thông tin của chính quyền các cấp; 100% hồ sơ công việc tại các cấp chính quyền được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% các báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội của tỉnh được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 80% các hệ thống thông tin của sở, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện và 80% UBND cấp xã.

- 100% các cơ quan hành chính cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã hoàn thành chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

III. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về: tổ chức bộ máy hành chính và chế độ công vụ; đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, tài chính ngân sách, thuế, hải quan, bảo hiểm, quản lý thị trường, khám chữa bệnh, hộ tịch, phòng cháy chữa cháy; các cơ chế, chính sách đặc thù; phân cấp quản lý; cơ chế phối hợp.... Trước mắt, thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung: Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành quy định về việc thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận địa điểm đầu tư, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh ban hành phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND

ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật theo hướng kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các văn bản liên quan đến thủ tục hành chính, các cơ chế, chính sách; tổ chức lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, các đoàn thể chính trị, nhà khoa học trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật; tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp để điều chỉnh, bổ sung, thay thế hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, thay thế.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật: tổ chức thi hành có hiệu quả hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách do Trung ương đã ban hành; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả mục tiêu: “4 tăng” (ứng dụng công nghệ thông tin; công khai minh bạch; trách nhiệm trong thực thi công vụ; sự hài lòng của tổ chức, người dân); “2 giảm” (giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính); “3 không” (không phiền hà, sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 1 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc; không trễ hẹn).

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các mẫu đơn, tờ khai không cần thiết, không hợp lý; đặc biệt là các mẫu đơn, tờ khai có thông tin trùng lặp. Thực thi đúng, đầy đủ những quy định về điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức. Rà soát, cắt giảm các khâu, các bước trong triển khai thủ tục sau cấp phép kinh doanh, cấp phép đầu tư, giao đất, cho thuê đất, cấp phép xây dựng, cấp giấy phép kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính: củng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; lựa chọn, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất; có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp. Thường xuyên theo

đổi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận một cửa các cấp; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của sở, ban, ngành, UBND các cấp; ưu tiên tập trung giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, bảo đảm duy trì tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 98% trở lên; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và được số hóa kết quả giải quyết; 95% tổ chức, người dân, doanh nghiệp hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan. Đặc biệt là các sở, ngành, đơn vị có nhiều lĩnh vực tương tác với người dân, doanh nghiệp, như: Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Y tế, Cục Thuế, Cục Hải quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Quản lý thị trường, Cảng vụ Thanh Hóa, Công an tỉnh, Sở Tư pháp và UBND các huyện, thị xã, thành phố, gồm: thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, thị xã Nghi Sơn; các huyện: Hoằng Hóa, Quảng Xương, Đông Sơn, Thọ Xuân, Thiệu Hóa, Triệu Sơn, Nông Cống, Như Thanh, Yên Định, Nga Sơn, Hà Trung, Ngọc Lặc.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số để cải tiến quy trình, thủ tục; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, giảm văn bản giấy tờ hành chính; đến năm 2025 số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Đến năm 2025, tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, người dân và doanh nghiệp về việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo các cấp với tổ chức, công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính nhất là thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tài chính ngân sách, thuế, hải quan.

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho Nhân dân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định; sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố.

- Rà soát, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thành công ty cổ phần; thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị công lập theo lộ trình, yêu cầu của Chính phủ.

- Thực hiện thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý giữa UBND tỉnh và các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp, ủy quyền.

- Thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất Ban Chỉ đạo nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Ban Chỉ đạo nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và các ban, tổ công tác có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; thành lập Ban Xúc tiến và hỗ trợ đầu tư đặc biệt của tỉnh để giải quyết nhanh nhất về thủ tục hành chính cho các dự án lớn, trọng điểm đầu tư vào tỉnh.

- Thường xuyên tổ chức khảo sát, phân tích, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính, cung cấp dịch vụ y tế công, giáo dục công lập.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

- Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp quy định của pháp luật và đồng bộ với quy định của Đảng về công tác cán bộ.

- Hoàn thiện quy định về siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ, trọng tâm là: ban hành quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp khi để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức lạm quyền quản lý có hành vi vi phạm trong giải quyết công việc cho tổ chức, người dân và doanh nghiệp; quy định xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, gây phiền hà, nhũng nhiễu tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

- Quản lý chặt chẽ biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực; đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng.

- Thực hiện triển khai việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương ở cấp tỉnh, cấp huyện.

- Ban hành mẫu “Bản cam kết” của cán bộ, công chức trong thực hiện xây dựng chính quyền kiến tạo, phục vụ và tổ chức thực hiện trong toàn tỉnh.

- Đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

- Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững. Triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài giai đoạn 2021 - 2030.

5. Cải cách tài chính công

- Vận dụng sáng tạo mô hình “Lãnh đạo công - Quản trị tư”, “Đầu tư công - Quản lý tư” và “Đầu tư tư - Sử dụng công” trong đầu tư, quản lý ngân sách nhà nước. Thực hiện công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công từ cấp tỉnh đến cơ sở; nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước; khắc phục triệt để tình trạng “xin cho” trong quản lý ngân sách nhà nước. Xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao. Tạo điều kiện để doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh, cung ứng các dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

- Đổi mới cơ chế hoạt động, nhất là cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công, các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế công lập theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch.

- Hoàn thiện thể chế, mở rộng công khai, minh bạch tài chính và tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý chi tiêu công để tránh thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước; thực hiện phân tách giữa các cấp ngân sách theo quy định.

- Hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư đối với các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung khung pháp lý của tỉnh trong xây dựng, phát triển Chính quyền số. Xây dựng các chính sách, quy định pháp lý về phí, lệ phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

- Triển khai các chương trình, chính sách thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, hiện đại hóa nền hành chính.

- Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai; hệ thống dữ liệu thông tin tích hợp các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; xây dựng hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ....

- Đầu tư phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, các cơ sở dữ liệu dùng chung; xây dựng chính quyền số và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh. Tập trung xây dựng, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số: dữ liệu hạ tầng đô thị; dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS; dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; dữ liệu đất đai; dữ liệu giám sát môi trường; dữ liệu hộ tịch. Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh (IOC); Tổng đài dịch vụ giải đáp thông tin tỉnh Thanh Hóa (Tổng đài 1022).

- Nâng cao hiệu quả hoạt động và từng bước nâng cấp Hệ thống phần mềm một cửa điện tử; Cổng dịch vụ công của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, trong quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị; phần đầu 100% các văn bản, tài liệu của cơ quan nhà nước các cấp (trừ văn bản mật) được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử.

- Hoàn thành việc chỉnh lý, số hóa toàn bộ hệ thống tài liệu lưu trữ trong các cơ quan hành chính nhà nước, đảm bảo thuận lợi trong khai thác, sử dụng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành và phục vụ nhu cầu chính đáng của tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ của sở, ngành, địa phương; thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các sở, ngành với các địa phương; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Nghiên cứu phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước: ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại sở, ngành, địa phương.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: hoàn thiện cổng Dịch vụ công của tỉnh, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lên cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.

- Hoàn thành việc chỉnh lý, số hóa toàn bộ hệ thống tài liệu lưu trữ trong các cơ quan hành chính nhà nước; đảm bảo thuận lợi trong khai thác, sử dụng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành và phục vụ nhu cầu chính đáng của tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh về chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2019 - 2022.

- Tiếp tục mở rộng thực hiện Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch triển khai việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020. Phấn đấu 100% UBND cấp xã thuộc huyện miền núi hoàn thành áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động.

7. Xây dựng văn hóa hỗ trợ, đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp

- Công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đô thị, công nghiệp, môi trường; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất, các dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh Thanh Hóa.

- Cam kết trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện, giải quyết nhanh chóng thủ tục cấp phép đầu tư cho doanh nghiệp, nhà đầu tư theo tiêu chí “3 không”.

- Tập trung thực hiện tốt các công việc thuộc trách nhiệm của các ngành, các cấp như: công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư, bảo đảm an ninh trật tự, đầu tư hạ tầng đến hàng rào của dự án; hỗ trợ nhà đầu tư tìm kiếm nguồn nhân lực, thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu máy móc thiết bị, các thủ tục hành chính liên quan... nhằm hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án trong thời gian ngắn nhất.

- Tăng cường hoạt động đối thoại với doanh nghiệp; tiếp thu, giải đáp phản ánh, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các công việc của nhà đầu tư; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các vi phạm, thực hiện không đúng cam kết, kiên quyết thu hồi những dự án không có khả năng triển khai, cố tình chậm tiến độ, chờ cơ hội chuyển nhượng, gây lãng phí đất đai để giao cho nhà đầu tư có năng lực thực hiện theo quy định của pháp luật.

(Phân công thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục kèm theo).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính

- Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương mình; xây dựng kế

hoạch, phân công rõ trách nhiệm thực hiện của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

- Người đứng đầu các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, về giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước.

- Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Thực hiện lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

Nâng cao năng lực của các cơ quan tham mưu các cấp về công tác cải cách hành chính. Bố trí cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng; có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, địa phương. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có chế tài xử lý, loại bỏ những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, như: đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế,

chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức

- Hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hằng năm của các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của các cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

- Duy trì hằng năm việc khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp dưới nhiều hình thức và trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau, như: ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công....

6. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực trọng tâm: tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; tài nguyên và môi trường; phát thanh truyền hình; khám chữa bệnh; hoạt động đầu tư xây dựng; kiến trúc; quy hoạch; phát triển đô thị; hoạt động khoa học và công nghệ; an toàn, vệ sinh lao động; thu ngân sách nhà nước; chi ngân sách nhà nước; quản lý nợ công; phí và lệ phí; tài sản công; quản lý đầu tư; đầu tư công; đầu tư nước ngoài nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các ngành, các cấp. Tăng cường công tác hậu kiểm sau phân cấp.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện cải cách hành chính: do UBND các cấp bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm, từ nguồn ngân sách nhà nước theo pháp cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Giám đốc các sở, Trưởng ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã

- Trực tiếp chỉ đạo, triển khai công tác cải cách hành chính của ngành, đơn vị, địa phương; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện những nội dung thuộc trách nhiệm của ngành, địa phương mình theo Kế hoạch này, kịp thời báo cáo UBND, Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Trên cơ sở mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung của Kế hoạch này và căn cứ vào điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này; tổ chức thực hiện đúng thời gian, đảm bảo chất lượng; đề xuất các giải pháp, cách làm mới, sáng kiến hay về cải cách hành chính. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, một năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc, giám sát về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý những tồn tại phát hiện sau kiểm tra đối với các nhiệm vụ phân cấp thuộc trách nhiệm của ngành, đơn vị, địa phương.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng quy chế phối hợp trong giải quyết công việc giữa cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo từng lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Giao Sở Nội vụ

- Là cơ quan chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ.

- Hằng năm, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện cải cách hành chính của tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng (SIPAS); tổng hợp, báo cáo kết quả Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI); tổ chức đánh giá, chấm điểm Chỉ số theo dõi, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính ở các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.

- Hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch, báo cáo cải cách hành chính.

- Tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; hằng năm kiểm tra, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức khảo sát đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

3. Giao Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành; UBND các cấp trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

4. Giao Sở Tư pháp

- Theo dõi, tổng hợp việc triển khai nội dung cải cách thể chế.
- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

5. Giao Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Chủ trì triển khai theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp việc thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công.

- Chủ trì triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách tỉnh cho các đề án, dự án trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm về cải cách hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

7. Giao Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì triển khai nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Chủ trì thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước.

8. Giao Sở Y tế

- Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

- Chủ trì xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

9. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Chủ trì xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo nhằm đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý.

10. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

11. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

- Chỉ đạo các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp, Trung tâm văn hóa tỉnh, Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng lồng ghép tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính thông qua việc xây dựng các tác phẩm, tiểu phẩm sân khấu, chương trình nghệ thuật quần chúng, thông tin lưu động, buổi chiếu phim, biểu diễn nghệ thuật.

12. Giao Thanh tra tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ thường xuyên thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ của các cơ quan nhà nước các cấp.

13. Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa, Cổng thông tin điện tử tỉnh; Đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh chủ động xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức, người dân, doanh nghiệp đối với công tác cải cách hành chính. Tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nhất là việc giám sát, phản ánh về hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính ở các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh tham gia giám sát các cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

15. Giao Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính ở cấp xã thuộc địa bàn quản lý; định kỳ hàng quý báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện./.

Phụ lục
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Cải cách thể chế				
1.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các văn bản QPPL thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, môi trường, khai thác khoáng sản, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tài chính ngân sách, thuế, hải quan, bảo hiểm, quản lý thị trường, khám chữa bệnh, hộ tịch, phòng cháy chữa cháy, văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, điện, năng lượng, hành chính - tư pháp, an sinh xã hội....	- Báo cáo kết quả rà soát; - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền (ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ).	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.	- Sở Tư pháp; - UBND cấp huyện; - Cơ quan liên quan.	Chậm nhất trong quý II/2022
2.	Ban hành kịp thời, đúng hạn các văn bản quy định tại các Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các bộ, ngành theo thẩm quyền của tỉnh.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.	- Sở Tư pháp; - UBND cấp huyện; - Cơ quan liên quan.	Theo thời hạn quy định của Văn bản quy định pháp luật
3.	Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương hoàn chỉnh các cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 58/NQ-TW ngày 05/8/2020 của Bộ chính	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Nội vụ; - Sở Tài chính.	Các sở, ban, ngành.	Quý IV năm 2021

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	trị.				
4.	Tham mưu sửa đổi Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định việc thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư; chấp thuận địa điểm đầu tư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2344/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu Công nghiệp; - UBND cấp huyện; - Cơ quan liên quan.	Quý IV/2021
5.	Tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Sở Xây dựng.	- UBND cấp huyện. - Cơ quan liên quan.	Quý I/2022
6.	Tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Tài chính; - Các sở, ban, ngành.	Quý I/2022
7.	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Khoa học và Công nghệ.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - Các trường đại học trên địa bàn tỉnh; - Các tổ chức, cá nhân	Chậm nhất quý II/2022

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
				có liên quan.	
8.	Tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm huy động các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao và du lịch.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Sở Giáo dục và Đào tạo; - Sở Y tế; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Quý III/2022
9.	Xây dựng Quy định về cơ chế phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, tránh tình trạng chồng chéo các đoàn thanh tra, kiểm tra trong cùng doanh nghiệp.	Quyết định của UBND tỉnh.	Thanh tra tỉnh.	- Sở Tư pháp; - UBND cấp huyện; - Cơ quan liên quan.	Quý IV/2021
10.	Ban hành cơ chế phối hợp trong việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai giữa cơ quan tài nguyên và môi trường với cơ quan thuế.	Quyết định của UBND tỉnh.	Cục thuế Thanh Hóa.	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Tài chính; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý IV/2021
11.	Thực hiện đồng bộ các hoạt động theo dõi, thi hành pháp luật; thường xuyên kiểm tra việc theo dõi, thi hành pháp luật.	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Tư pháp.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Báo cáo định kỳ 6 tháng; hằng năm
II	Cải cách thủ tục hành chính				
12.	Rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các mẫu đơn, tờ khai không cần thiết, không hợp lý; đặc biệt là các mẫu đơn, tờ khai có thông tin trùng lặp. Rà soát, cắt giảm các khâu, các bước trong triển khai thủ tục sau cấp phép kinh doanh, cấp phép đầu tư, giao đất, cho thuê đất, cấp phép xây dựng, cấp giấy phép kinh doanh đối với	- Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính; - Báo cáo kết quả rà soát.	Các sở, ngành, UBND cấp huyện: thực hiện rà soát theo kế hoạch của UBND tỉnh hoặc thường xuyên rà soát, kiến nghị.	Văn phòng UBND tỉnh: hướng dẫn các cơ quan, đơn vị.	Định kỳ hằng năm.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	ngành nghề kinh doanh có điều kiện.				
13.	Tập trung giải quyết các thủ tục hành chính, bảo đảm duy trì tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 98% trở lên; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và được số hóa kết quả giải quyết; 95% tổ chức, người dân, doanh nghiệp hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan.	- Báo cáo kết quả rà soát; - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Y tế, Cục Thuế, Cục Hải quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Quản lý thị trường, Cảng vụ Thanh Hóa, Công an tỉnh, Sở Tư pháp; - UBND các huyện, thị xã, thành phố: thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, thị xã Nghi Sơn; các huyện: Hoằng Hóa, Quảng Xương, Đông Sơn, Thọ Xuân.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Cơ quan liên quan.	Từ quý IV/2021
14.	Số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của các ngành, các cấp.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện, cấp xã.	Trước ngày 30/12/2025
15.	Rà soát các quy trình thực hiện liên thông	- Báo cáo kết quả	- Các sở, ngành cấp	- Văn phòng UBND tỉnh.	Hoàn thành

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	cùng cấp và giữa các cấp; ban hành quy trình liên thông đối với nhiều thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của các ngành, địa phương theo Quyết định số 5632/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh.	thực hiện; - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	tỉnh; - UBND cấp huyện.		trước 31/12/2021
16.	Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, người dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh.	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Báo cáo kết quả khảo sát: Tháng 12 hằng năm.
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước				
17.	Xây dựng Đề án thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt các tiêu chí về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.	- Nghị quyết của UBND tỉnh; - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả thực hiện.	UBND cấp huyện.	- Sở Nội vụ; - Sở Xây dựng; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Thực hiện từ năm 2022
18.	Thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đã đáp ứng đủ điều kiện chuyển đổi theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ thành công ty cổ phần.	- Các quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Tài chính.	- Các đơn vị sự nghiệp công lập; - Cơ quan liên quan.	Hoàn thành trong năm 2025
19.	Thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2010 của Chính phủ.	- Đề án trình cơ quan có thẩm quyền; - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Các đơn vị sự nghiệp công lập.	- Sở Nội vụ; - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện.	Thực hiện từ quý IV/2021

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
20.	Quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; cơ cấu lại số lượng cấp phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc các sở, ngành, UBND cấp huyện.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện; - Các đơn vị sự nghiệp công lập.	- Sở Nội vụ; - Cơ quan liên quan.	Hoàn thành trong quý IV/2021
21.	Tham mưu thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ. - Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết; - Xác định nội dung, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh phân cấp cho cấp huyện, cấp xã; - Tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với các nhiệm vụ đã phân cấp.	- Kế hoạch triển khai thực hiện; - Quyết định phân cấp quản lý trong từng lĩnh vực; - Kế hoạch kiểm tra nhiệm vụ phân cấp; - Các thông báo kiểm tra, xử lý kết quả phát hiện qua kiểm tra phân cấp; - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết: Sở Nội vụ; - Đề xuất các lĩnh vực phân cấp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; - Thanh tra, kiểm tra đối với các nhiệm vụ đã phân cấp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Cơ quan liên quan.	- Trình Kế hoạch: tháng 9/2021. - Ban hành quyết định phân cấp theo từng lĩnh vực: theo Kế hoạch của UBND tỉnh. - Thanh tra, kiểm tra: hằng năm. - Báo cáo kết quả thực hiện: tháng 12 hằng năm.
22.	Xây dựng Đề án thực hiện thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh.	- Các sở, ban, ngành; - Các doanh nghiệp, tổ chức xã hội; - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
				- UBND cấp huyện; - Các cơ quan liên quan.	
23.	Thành lập Ban Xúc tiến và hỗ trợ đầu tư đặc biệt.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	- Sở Nội vụ; - Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Các cơ quan liên quan.	Tháng 10/2021
24.	Thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.	- Sở Nội vụ; - Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.	Tháng 10/2021
25.	Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế công.	- Kế hoạch thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Y tế.	- Các đơn vị sự nghiệp y tế; - Các cơ quan liên quan.	- Thường xuyên hằng năm; - Báo cáo kết quả khảo sát: tháng 12 hằng năm.
26.	Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập.	- Kế hoạch thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục; - Các cơ quan liên quan.	- Thường xuyên; - Báo cáo kết quả khảo sát: tháng 12 hằng năm.
IV	Cải cách chế độ công vụ				
27.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung: Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 2235/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 về	- Quyết định của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ.	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Quý I/2022

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo quản lý; Quyết định số 1941/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 về quy chế tiếp nhận cán bộ, công chức; tuyển dụng công chức đối với các trường hợp đặc biệt và xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên; Quyết định số 1942/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 quy định về tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập.				
28.	Xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp khi để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm bị xử lý trong giải quyết thủ tục hành chính; quy định xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, gây phiền hà, những nhiễu tổ chức, người dân và doanh nghiệp.	Quyết định của UBND tỉnh.	- Sở Nội vụ; - Văn phòng UBND tỉnh; - Thanh tra tỉnh.	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Quý II/2022
29.	Quy định chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính các cấp.	- Nghị quyết của HĐND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Sở Nội vụ; - Văn phòng UBND tỉnh.	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Quý II/2022
30.	Xây dựng mẫu bản cam kết của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ.	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.	Sở Nội vụ.	- Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh;	Tháng 10/2021

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
				- UBND cấp huyện.	
31.	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2025.	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ.	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Quý IV/2021
32.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.	- Kế hoạch thi, tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ.	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - Các đơn vị sự nghiệp công lập.	- Kế hoạch: hằng năm. - Báo cáo kết quả: ngay sau khi kết thúc kỳ thi theo quy định.
V	Cải cách tài chính công				
33.	Xây dựng định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, ổn định đến năm 2025, tỉnh Thanh Hóa.	- Nghị quyết của HĐND tỉnh; - Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Tài chính.	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Quý IV/2021
34.	Xây dựng quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2025.	- Nghị quyết của HĐND tỉnh; - Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Tài chính.	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Trong năm 2021
35.	Tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định về khung giá dịch vụ sự nghiệp công lập khi có văn bản chỉ đạo của Trung ương.	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Tài chính.	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Thường xuyên khi có hướng dẫn của Trung ương
36.	Xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện giao quyền tự chủ về tài chính	- Quyết định của UBND tỉnh (đối với	- Sở Tài chính (đối với đơn vị sự nghiệp cấp	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện;	Quý I/2022

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2025.	đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh quản lý); - Quyết định của UBND huyện, thị xã thành phố (đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện quản lý).	tỉnh quản lý; - UBND cấp huyện (đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện quản lý”.	- Các đơn vị sự nghiệp công lập.	
37.	Thí điểm mở rộng cơ chế tự chủ đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo.	- Quyết định của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Sở Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện; - Các đơn vị sự nghiệp công lập.	Các sở, ban, ngành.	Quý III/2022
VI	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử				
38.	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung khung pháp lý của tỉnh trong xây dựng, phát triển Chính quyền số. Xây dựng các chính sách, quy định pháp lý về phí, lệ phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông.	- Các sở, ban, ngành, - UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Thường xuyên
39.	Triển khai xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh (IOC); Tổng đài dịch vụ giải đáp thông tin tỉnh Thanh Hóa (Tổng đài 1022).	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các sở, ban, ngành.	Năm 2022
40.	Xây dựng mở rộng phần mềm đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính; chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ; ứng dụng triển khai thực hiện đánh giá chỉ số cải cách hành chính trên phần mềm đến	- Quyết định của UBND tỉnh. - Báo cáo kết quả chấm điểm hằng năm.	Sở Nội vụ.	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Sở Tài chính; - Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Quý IV/2021

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	cấp xã.				
41.	Duy trì và nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông.	Thường xuyên
42.	Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai; Quản lý, vận hành Trung tâm điều hành và lưu trữ, truyền tin và kết nối dữ liệu quan trắc đối với các trạm quan trắc môi trường tự động liên tục về nước biển, nước thải và khí thải của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường, đảm bảo việc tiếp cận thông tin, dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Năm 2022
43.	Xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin tích hợp các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh.	- Sở Tư pháp; - Cơ quan liên quan.	Quý II/2022
44.	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành; - UBND các cấp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
45.	Phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước: ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông.	- Các sở, ban, ngành; - UBND các cấp.	Thực hiện từ quý IV/2021

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại sở, ngành, địa phương.				
46.	Xây dựng Kế hoạch chỉnh lý tài liệu lưu trữ toàn tỉnh.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Chính lý tài liệu: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện (thời gian thực hiện theo Kế hoạch của UBND tỉnh); - Xây dựng Kế hoạch: Chi cục Văn thư - Lưu trữ (Sở Nội vụ).	- Các sở, ban, ngành; - UBND các cấp; - Cơ quan liên quan.	- Trình UBND tỉnh Kế hoạch chỉnh lý tài liệu: Quý III/2021 - Hoàn thành việc chỉnh lý: đến năm 2025.
47.	Xây dựng Đề án số hóa tài liệu tại kho lưu trữ của tỉnh	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Chi cục Văn thư - Lưu trữ (Sở Nội vụ).	Cơ quan liên quan.	- Trình Đề án: quý II/2022; - Hoàn thành việc số hóa: 31/12/2025.
48.	Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2005 đến 100% UBND cấp xã	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả thực hiện.	UBND cấp xã	- Sở Khoa học và Công nghệ; - UBND cấp huyện.	Hoàn thành trong năm 2025
49.	Xây dựng hệ thống dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Tư pháp	- UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Hoàn thành trong quý IV/2024

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
VII	Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp				
50.	Công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đô thị, công nghiệp, môi trường; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất, các dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh Thanh Hóa.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN.	- Các sở, ban, ngành; - UBND các cấp.	Thường xuyên
51.	Cam kết trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện, giải quyết nhanh chóng thủ tục cấp phép đầu tư cho doanh nghiệp, nhà đầu tư theo tiêu chí “3 không”.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành; - UBND các cấp.	Các cơ quan liên quan.	Thường xuyên
52.	Tổ chức các hoạt động đối thoại với doanh nghiệp; tiếp thu, giải đáp phản ánh, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.	Kế hoạch thực hiện	- Các sở, ban, ngành; - UBND các cấp.	Các cơ quan liên quan.	Định kỳ hàng tháng